

Số: 17 /NQ-HĐND

Ấn Thi, ngày 07 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN THI
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ HAI (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND xã: Số 92/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của HĐND xã Quang Vinh về nhiệm vụ Kế hoạch đầu tư công năm 2025; số 98/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND thị trấn Ấn Thi về kế hoạch đầu tư công năm 2025; số 102/NQ-HĐND ngày 04/4/2025 của HĐND thị trấn Ấn Thi về nhiệm vụ Kế hoạch đầu tư công năm 2025; số 55/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 của HĐND xã Hoàng Hoa Thám về nhiệm vụ Kế hoạch đầu tư công năm 2025; số 73/NQ-HĐND ngày 12/4/2025 của HĐND xã Hoàng Hoa Thám về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Xét Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 05/8/2025 của UBND xã Ấn Thi; Báo cáo Thẩm tra số 04/BC- BKTNS ngày 05/8/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các vị đại biểu HĐND xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 như sau

1. Nguồn vốn đầu tư công kế hoạch năm 2025

1.1. Tổng nguồn vốn đầu tư công của xã: 486.563 triệu đồng phân bổ chi tiết cho các dự án, công trình:

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

Phân bổ trả nợ các công trình do xã làm chủ đầu tư đã hoàn thành nhưng chưa được bố trí vốn giai đoạn 2021-2025, các công trình hoàn thành trong năm 2025.

1.2. Nguồn vốn ngân sách cấp trên: theo phân bổ của cấp trên.

2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

- Việc xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 được thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Danh mục dự án dự kiến bố trí vốn NSNN năm 2025 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã trình cấp có thẩm quyền;

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2024 và không vượt quá dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã trình cấp có thẩm quyền trừ đi số vốn đã bố trí lũy kế đến hết năm 2024 của dự án; phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2025.

- Thứ tự ưu tiên bố trí vốn như sau:

+ Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có);

+ Bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2024;

+ Bố trí vốn cho các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn.

+ Bố trí đủ vốn NSNN năm 2025 cho các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2025 để phát huy hiệu quả đầu tư;

+ Bố trí hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao thiết chế văn hoá, giáo dục, giao thông, môi trường trên địa bàn xã;

+ Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án trên mới bố trí vốn cho dự án khởi công mới đã đảm bảo hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định.

3. Phương án phân bổ

3.1. Nguồn vốn đầu tư công kế hoạch năm 2025 của xã: 486.563 triệu đồng phân bổ chi tiết cho các dự án, công trình, trong đó:

- Dự án hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành: 6.695,873 triệu đồng, cụ thể:

+ Lĩnh vực văn hóa: 1.419,535 triệu đồng;

+ Lĩnh vực giáo dục: 595,039 triệu đồng;

+ Lĩnh vực giao thông: 4.296,249 triệu đồng;

+ Lĩnh vực khác: 385,05 triệu đồng.

- Phân bổ các dự án dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021- 2025: 223.596,449 triệu đồng, cụ thể:

+ Lĩnh vực giao thông: 123.843,323 triệu đồng;

+ Lĩnh vực giáo dục: 16.819,246 triệu đồng;

+ Lĩnh vực văn hóa: 17.904,415 triệu đồng;

+ Lĩnh vực khác: 65.029,465 triệu đồng.

- Phân bổ các dự án khởi công mới: 256.270,678 triệu đồng, cụ thể:

+ Lĩnh vực giao thông: 172.616,678 triệu đồng;

+ Lĩnh vực giáo dục: 62.042 triệu đồng;

- + Lĩnh vực văn hóa: 20.512 triệu đồng;
- + Lĩnh vực khác: 1.100 triệu đồng.

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

3.2. Nguồn vốn ngân sách cấp trên: Theo phân bổ của cấp trên.

4. Các công trình dự án Tỉnh chuyển về UBND xã làm Chủ đầu tư

Căn cứ quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc điều chuyển nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025) khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

Nguồn vốn sau khi được tỉnh phân bổ chuyển về cấp xã thực hiện theo đúng phân bổ của tỉnh.

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

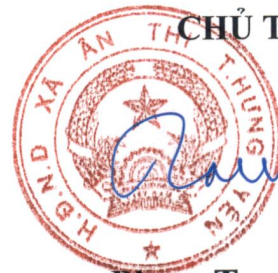
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và các đại biểu HĐND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ân Thi khóa I - kỳ họp thứ hai (chuyên đề) thông qua ngày 07 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua. / *tt*

Nơi nhận: *Sgheing*

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, TT HĐND;
- UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Trường Tam



KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của HĐND xã Ân Thi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	số QĐ, ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chủ
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
A	TRẢ NỢ CÁC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH		133.523,243	4.250,000	6.695,873	-	
I	Lĩnh vực giao thông		36.917,33	600,00	4.296,249	-	
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xóm trại thông Quanh, thị trấn Ân Thi (Đoạn từ QL.38 đến nhà bà Bảy)	373/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	2.328,75		6,68300		
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xóm 3, thôn Quanh, TT Ân Thi (Đoạn từ QL.38 đến ngã tư Đồng Trại)	374/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	1.941,02		5,57200		
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi (đoạn từ nhà ông Sinh đến nhà ông Thủy)	39/QĐ-UBND ngày 26/02/2023	674,87		3,84700		
4	Cải tạo, nâng cấp đường nối từ Quốc lộ 38 cũ ra Quốc lộ 38 mới	282/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	2.429,01		184,48900		
5	Đường GTNT thị trấn Ân Thi (đoạn từ nhà ông Cồn đến ĐT.376 cũ)	206/QĐ-UBND ngày 26/8/2022	597,03		3,38300		
6	Đường GTNT thị trấn Ân Thi (đoạn từ nhà ông Cờ đến nhà ông Thi và đoạn từ nhà ông Huân đến nhà ông Thanh)	201b/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	774,65		3,98000		
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi (Đoạn từ ngã ba, giáp nhà ông Long đến nhà ông Oai thôn Thổ Hoàng)	63c/QĐ-UBND ngày 30/8/2019	2.317,46		6,725		
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thị trấn Ân Thi, đường phố Hoàng Văn Thụ, đoạn từ nhà ông Nhu đến ĐT.376 cũ	228/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	911,37		5,20		

TT	Tên công trình	số QĐ, ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi, đường thôn Mai Xuyên, Đoạn từ ngã tư công đình đến nhà ông Huyền và đoạn từ nhà ông Tuyên đến giếng Đình	227/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	1.086,31		6,19		
10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi, đường thôn Mai Xuyên, Đoạn từ nhà ông Bón đến nhà ông Bình và đoạn từ nhà ông Động đến trường Mầm non	226/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	1.007,92		5,78		
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi, đường thôn Hoàng Cả, đoạn từ nhà ông Kế đến nhà Quý Bình	225/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	1.039,55		5,76		
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi, đường thôn Hoàng Cả, đoạn từ nhà ông Luân đến Nhà văn hóa	224/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	618,54		3,53		
13	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi (đoạn từ nhà ông Thường đến nhà bà Sán)	222/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	965,54		72,21		
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi, đường thôn Hoàng Cả, đoạn từ nhà ông Hanh đến nhà bà Sáng	407/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	579,07		9,88		
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi, đường thôn Hoàng Cả, đoạn từ nhà ông Lộc đến nhà ông Chanh	221/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	1.086,57		6,14		
16	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi (đoạn từ nhà ông Đệ đến nhà bà Thắm)	223/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	1.148,43		6,46		
17	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thị trấn Ân Thi (Đoạn 1: từ nhà bà Dịch đến nhà ông Chuẩn; đoạn 2: từ nhà thờ họ Cáp đến đình làng thôn Trung; đoạn 3: mở rộng đường ra vào cổng làng thôn Trung)	408/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	988,22		6,68		
18	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi, đường thôn Bình Trị	406/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	807,47		9,86		
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thị trấn Ân Thi (Đoạn 1: từ QL 38 đến nhà ông Thuận; đoạn 2: từ nhà ông Lương đến nhà ông Tý)	286/QĐ-UBND ngày 08/11/2022	1.817,425		10,110		
20	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn từ QL 38 (nhà ông Chuyền) đến nhà ông Cầu	233/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	1.052,957		5,850		

TT	Tên công trình	số QĐ, ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
21	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn từ đầu đường 376 đến nhà ông Thùy thôn Mai Xuyên	231/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	485,683		2,77		
22	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Quanh đoạn từ đầu đường QL.38 (nhà ông Thắng) đến nhà ông Tuấn	239/QĐ-UBND ngày 22/9/2022	1.122,242		7,46		
23	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi (đoạn từ mộ cụ Nguyễn Trung Ngạn đến ao Vuông)	3332/QĐ-UBND ngày 30/5/2024	1.565,076		10,89		
24	Đường giao thông nội đồng thôn Mai Xuyên thị trấn Ân Thi (Đoạn từ nhà bà Hoa đến ruộng nhà ông Mỹ)	5505/QĐ-UBND ngày 11/10/2024	1085,597		338,95		
25	Sửa chữa đường giao thông nội đồng thị trấn Ân Thi (đoạn từ Ao Vuông đến Đổng Hương thôn Mai Xuyên)	175/QĐ-UBND ngày 19/11/2024	1.878,843		1.128,843		
26	Cải tạo đường giao thông nông thôn (đoạn từ nhà ông Tỵ đến nhà ông Thái), thôn Quanh, thị trấn Ân Thi	180/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	1.073,816		1.073,816		
27	Xây dựng mương thoát nước (đoạn từ nhà bà Nụ đến cống qua công làng) và kè ao phía giáp đường QL.38 thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi	179/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	1.092,532		97,827		
28	Cải tạo đường giao thông nông thôn (đoạn từ nhà bà Trạc đến nhà ông Chính), thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi	181/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	1.091,367		1.091,367		
29	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi, đường thôn Hoàng Cả, đoạn từ nhà ông Lộc đến nhà ông Chanh	221/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	1.086,57	300			
30	Cải tạo, nâng cấp đườngGTNT thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi (đoạn từ nhà ông Đệ đến nhà bà Thắm)	223/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	1.148,43	300			
31	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Vệ Dương, xã Tân Phúc (Đoạn từ sân kho đến ĐH.61 và từ Nhà văn hóa thôn đến Trạm bơm)	Số 75a/21/10/2018	1.115,000		176,000		
II	Lĩnh vực giáo dục		30.087,882	0,000	595,039	0,000	
1	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường tiểu học thị trấn Ân Thi	375/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	2.869,02		8,235		
2	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, nhà phục vụ học tập+phòng đa năng trường THCS Phạm Huy Thông	249/QĐ-UBND ngày 27/9/2022	11.416,13		14,575		
3	Xây dựng nhà lớp học, bếp ăn bán trú và một số hạng mục phụ trợ trường mầm non thị trấn Ân Thi	241/QĐ-UBND ngày 22/9/2022	9.673,18		19,444		
4	Sân đường, nhà vệ sinh trường THCS Phạm Huy Thông	32/QĐ-UBND ngày 10/02/2023	976,56		5,785		

TT	Tên công trình	số QĐ , ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
5	Nhà lớp học 01 phòng - trường mầm non xã Tân Phúc	Số 53a;28/06/2017	1.000,00		117,000		
6	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và sân đường, trường THCS Tân Phúc	Số 82c;27/11/2017	784,00		20,000		
7	Trường Tiểu học Tân Phúc, Hạng mục: Nhà lớp học và các hạng phụ trợ	Số 898;09/04/2012	2.594,00		193,000		
8	Cải tạo nhà hiệu bộ và xây mới nhà lớp học 2 phòng	Số 40;22/11/2011	775,00		217,000		
III	Lĩnh vực văn hóa		25.130,800	2.200,000	1.419,535	-	
1	Đầu tư trang thiết bị nội thất nhà văn hóa thị trấn Ân Thi	118/QĐ-UBND ngày 21/8/2024	3.168,496		10,535		
2	Trụ sở làm việc Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Tân Phúc	Số 28; 08/06/2012	6.689		271		
3	Các hạng mục phụ trợ trụ sở làm việc Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Tân Phúc	Số 22; 18/04/2017	848		83		
4	San lấp mặt bằng sân và các công trình phụ trợ của Nhà văn hóa thôn Vệ Dương	Số 52 ^B /QĐ-UBND ngày 28/9/2018	759		351		
5	Nhà văn hóa thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi	Số 80a; 06/11/2017	1.099		299		
6	Nhà văn hóa thôn Thị Tân, xã Tân Phúc	Số 73b/23/10/2018	1.105		98		
32	Nhà văn hóa xã Hoàng Hoa Thám	98/QĐ-UBND; 22/10/2015	9.828	1400	121		
33	Sân bê tông và các công trình phụ trợ trụ sở làm việc Đảng uỷ - HĐND - UBND xã Hoàng Hoa Thám	49/QĐ-UBND; 5/9/2019	1.634	800	186		
IV	Lĩnh vực khác		41.387,23	1.450,00	385,05	-	
1	Xây dựng khu dân cư mới thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi	229b/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	37.981,92		360,0		
2	Cải tạo, nâng cấp Chợ Thổ Hoàng, thị trấn Ân Thi	232/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	1.066,72		6,120		

TT	Tên công trình	số QĐ, ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
3	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Chợ Thổ Hoàng, thị trấn Ân Thi	238/QĐ-UBND ngày 22/9/2022	794,594		8,93		
4	Đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp và cấp đổi giấy CNQSD đất nông nghiệp xã Tân Phúc	1854/QĐ-UBND ngày 07/4/2015	520	490	10		
5	Đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp và cấp đổi giấy CNQSD đất nông nghiệp xã Quang Vinh	1860/QĐ-UBND ngày 07/4/2015		410			
6	Đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi	1855/QĐ-UBND; 07/4/2015	1.024	550			
B	DỰ ÁN HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2021-2025		469.849,219	64.783,000	223.596,449	-	
I	Lĩnh vực văn hoá		42.837,260	7.586,000	17.904,415	0,000	
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Bình Trị	260/QĐ-UBND ngày 19/11/2024	4.685,126	1.455	3.230,126		
3	Nhà văn hóa khu dân cư 4,3ha (phố Bùi Thị Cúc)	140/QĐ-UBND ngày 04/10/2024	3.836,732		836,732		
4	Nhà văn hóa thôn Mai Xuyên, thị trấn Ân Thi	210/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	6.674,71	2.100	4.730,693		
5	Nhà Văn hoá thôn Phúc Tá, xã Tân Phúc	số 147, ngày 06/9/2022	4.918,00	700,00	218,00		
6	Sửa chữa chống xuống cấp nhà VH thôn Ninh Đạo	Số 1786, ngày 27/02/2024	980,00	433,00	47,00		
7	Đầu tư trang thiết bị, nội thất nhà văn hoá xã Tân Phúc		3.583,00	1.700,00			
8	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc	Theo QĐ số 78 ngày 12/05/2023	1.311,00		17,00		
9	Nhà Văn hóa thôn Tam Đô	184; 06/09/2021	2.500	0	1.599,946		
10	Nhà văn hóa thôn danh xá xã Hoàng Hoa Thám	185;6/9/2021	2.500		646		
11	Nhà Văn Hóa Thôn Đỗ Xuyên	34b, 15/4/2022	6.403		4282		

TT	Tên công trình	số QĐ, ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
12	Cải tạo, sửa chữa, mua sắm tăng cường cơ sở vật chất trụ sở làm việc Đảng ủy- HDND- UBND xã Hoàng Hoa Thám	83/QĐ-UBND, 28/08/2023	1.450		786		
13	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ và xây dựng tường bao NTLS xã Hoàng Hoa Thám	113.30/10/2023	3.996	1198	1.511		
II	Lĩnh vực giáo dục, y tế		63.497	11.717	16.819,246	-	
1	Nhà lớp học 2 tầng (8 phòng) và một số hạng mục phụ trợ trường THCS Phạm Huy Thông, huyện Ân Thi	212/QĐ-UBND ngày 26/5/2025	9.154	2.970	6.487,246		
2	Xây dựng nhà 2 tầng 6 phòng học, nhà hiệu bộ trường mầm non Tân Phúc	Số 136a, ngày 3 tháng 8 năm 2022	12.023,00		3.000,00		
3	Xây dựng nhà hiệu bộ, cải tạo sửa chữa nhà lớp học 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Tân Phúc	Số 170, ngày 26 tháng 12 năm 2021	7.961,00	1.150,00	30,00		
4	Trường tiểu học Tân Phúc (hạng mục nhà lớp học 6 phòng, nhà chức năng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ)	Số 169, ngày 25 tháng 12 năm 2021	12.599,00	2.000,00			
5	Sửa chữa chống xuống cấp trường mầm non Tân Phúc	Số 177, ngày 06 tháng 09 năm 2023	2.095,00	80,00	128,00		
6	Sửa chữa Trường THCS Tân Phúc	134/QĐ-UBND ngày 30/6/2023	1.693,00	800,00	200,00		
7	Các hạng mục phụ trợ Trường TH Quang Vinh		3.092,00	1.700,00	-		
8	Nhà hiệu bộ kết hợp các phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học xã Hoàng Hoa Thám	31,15/04/2022	8.830		4320		
9	Sửa chữa, chống xuống cấp nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và một số hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Tân Phúc	63/QĐ-UBND ngày 09/4/2024	2.150	1117	1033		

TT	Tên công trình	số QĐ, ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
10	Sửa chữa, nâng cấp điểm trường MN thôn An Đạm - Đan Xá, xã Hoàng Hoa Thám	117/QĐ-UBND, 02/07/2024 151/QĐ-UBND, 14/08/2024	3.900	1900	1621		
III	Lĩnh vực giao thông		259.651	44.080	123.843,323	0	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi (đoạn từ ĐT.376 đến trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi)	91b/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	7.073	2.122	4.951		
2	Đường giao thông nội đồng thị trấn Ân Thi (Đoạn từ mộ Thần Hoàng đến đầu đường bê tông cánh Giáo)	219/QĐ-UBND ngày 02/6/2025	2.897,197		2.815		
3	Đường giao thông nội đồng thị trấn Ân Thi (Đoạn từ giáp đường làng đến công cánh Gáo)	218/QĐ-UBND ngày 02/6/2025	2.833,498		2.260		
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Trung, thị trấn Ân Thi	176/QĐ-UBND ngày 19/11/2024	4.310,842	1.551	2.760		
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi (đoạn từ đường QL.38 cũ về đường QL.38 mới)	273/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	7.000	2.100	4.779,616		
6	Đường giao thông thôn Trung thị trấn Ân Thi (đoạn từ đường ĐT.376 đến nhà thờ họ Cáp và đoạn từ ĐT.376 đến đường QL.38)	177/QĐ-UBND ngày 22/4/2025	7.980,985	2.635	5.810,185		
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi đoạn từ QL.38 cũ(nhà ông Thái) đến ngã ba cửa Phú, thôn Hoàng Cả	328/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	10.642	3.193	6.942,236		
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thị trấn Ân Thi (Đoạn từ ruộng nhà ông Dương đến QL.38 cũ)	/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	3.312		2.753,806		
9	Cải tạo, nâng cấp đường ra đồng thôn Phú thôn, thị trấn Ân Thi (Đoạn từ chùa Phú thôn đến ĐT.376 cũ)	229/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	3.077,325		2.399,012		
10	Cải tạo đường giao thông thị trấn Ân Thi (đoạn từ nhà văn hóa thôn Hoàng Cả đến nhà ông Thằng)	/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	3.770		4.204,763		
11	Đường giao thông nông thôn thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi (từ kênh tưới đến cống Bùng)	178/QĐ-UBND ngày 22/4/2025	5.177,526		4.529,395		
12	Đường giao thông nông thôn thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi (từ cây đa Giếng Vàng đến cống Quạc)	179/QĐ-UBND ngày 22/4/2025	6.507,706		5.766,670		
13	Cải tạo nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi (các đoạn qua thôn Hoàng Cả)	217/QĐ-UBND ngày 2/6/2025	3.616		3.832,640		

TT	Tên công trình	số QĐ , ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
14	Cải tạo nâng cấp đường nội đồng xã Tân Phúc (đoạn từ trạm bơm Vệ Dương đến cánh đồng Đồng Mối)	Số 58, ngày 15 tháng 4 năm 2022	2.080		342		
15	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Phúc	Số 85,28/05/2021	6.429	870	-		
16	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Phúc (Đoạn đường 38 đến thôn Đồng Mối)	Số 140a, 17/8/2022	7.500	2.700			
17	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn Phúc Tá xã Tân Phúc(đoạn từ sân kho đi đường gom cao tốc và từ nhà ông Mây đến trạm bơm ao đình)	số 150, ngày 06/9/2022	4.895	300	96		
18	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Vệ Dương xã Tân Phúc	số 25c, ngày 27/12/2021	7.900	1.200	450		
19	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Tân Phúc (đoạn 1 từ bể tổng An Khai đến máy kéo, đoạn 2 từ ruộng nhà ông Huy đi Đổ Mỹ	Số 30, ngày 27 tháng 6 năm 2022	6.800		1.000		
20	Đường nội đồng thôn Thị Tân, xã Tân Phúc(đường cũ bé , đoạn từ đường liên xã Bắc Sơn đến bốt máy kéo cũ)	182/QĐ-UBND	2.221	1.100	500		
21	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Phúc(đoạn từ nhà ông Bộ đến 384 và đoạn từ nhà anh Hoà đến ông Tô thôn Thị Tân)	135/QĐ-UBND, ngày 04/07/2023	1.844	750	500		
22	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Phúc(đoạn từ đường ĐT 384 đến kênh T4 và đoạn từ đường ĐH61 đến nhà bà Ngà thôn Thị Tân)	118/QĐ-UBND, ngày 16/06/2023	1.200	590	110		
23	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Phúc (đoạn từ ĐH.61 đến thôn Vệ Dương)	147/QĐ-UBND ngày 02/8/2023	7.475	3.500	3.000		
24	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Phúc (đoạn từ nhà ông Hoan đến nhà ông Cáo thôn Thị Tân)	1786/QĐ-UBND ngày 27/02/2024	1.044		94		
25	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Phúc(đoạn 1 từ đường ĐH61 đến nhà ông Niệm thôn Ngọc Nhuế,(đoạn 2 từ đường ĐH61 đến công nhà ông Bang thôn Ngọc Nhuế)	Số 67, ngày 12/04/2024	5.394		2.800		
26	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Phúc(đoạn từ nhà ông Trịch thôn Ngọc Nhuế đến nhà ông Năm thôn Ninh Đạo)	Số 68, ngày 12/04/2024	9.144		4.500		
27	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Phúc (Đoạn 1: từ nhà anh Cương đến nhà bà Bé, Đoạn 2: từ nhà và Sách đến nhà bà Vượng)	Số 124, ngày 30/08/2024	1.047	340	207		

TT	Tên công trình	số QĐ , ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
28	Công trình Cải tạo nâng cấp đường GT nội đồng xã Quang Vinh (đoạn từ QL 38 đến cánh phân trầm) thôn Phú Cốc	Số 52a, ngày 09/11/2023	1.000	179	121		
29	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đỗ Hạ, thôn Gia Cốc, thôn Phú Cốc, thôn Ngọc Châu xã Quang Vinh	Số 57, ngày 28/12/2023	14.500		7.500		
30	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Vinh (Đoạn 1 : từ QL 38 cũ đến nhà bà Mậu thôn Đỗ Thượng, đoạn 2 : Từ công lãng Đỗ Hạ đến cầu Đá, Đoạn 3 : từ QL 38 cũ đến nhà ông Tạo,Đoạn 4 : Từ cánh đồng sen đến bãi rác thôn Đỗ Hạ, Đoạn 5 : từ đường bê tông đến bãi rác thôn Đỗ Thượng	Số 29, ngày 29/06/2022	8.200		2.450		
31	Công trình đường GT nội đồng xã Quang vinh (đoạn từ đường bê tông thôn phú cốc đến cánh lán độ)	Số 58, ngày 28/12/2023	1.157	350	107		
32	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hoa Thám (Đoạn 1: Từ nhà ông Trị đến công chùa An Đạm; Đoạn 2: Từ cây đa Nghè đến ngã tư đồng Đổng và nhánh đoạn 2)	327/QĐ-UBND ngày 20/12/2021	4.356	170	2020		
33	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hoa Thám (Tại các thôn Tam Đổ, Đanh Xá, Minh Lý, Đỗ Xuyên)	108/QĐ-UBND ngày 17/8/2022	13.500	730	6770		
34	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Hoàng Hoa Thám (đoạn từ nhà ông Duệ đến giao với ĐH.61 và đoạn từ nhà ông Minh thôn Minh Lý đến Nhà văn hóa cũ thôn Đanh Xá)	số 48/QĐ-UBND ngày 12/4/2024	30.715	1200	14200		
35	Cải tạo nâng cấp đường GT từ chùa Đỗ Xuyên đến cây đa nghề	37, 27/5/2021	2.599		1146		
36	Cải tạo nâng cấp đường GNT từ công chùa Minh Lý đến nhà bà Chất thôn đanh xá	154b/QĐ-UBND, 15/07/2021; 20/QĐ-UBND; 06/04/2022	3.653	1000	151		
37	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn an đạm(đoạn từ nhà bà lan đến nhà ông Hồng)	22, 15/05/2023	1.300		711		
38	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hoa Thám(đoạn 1: từ nhà ông Thư đến cây đa Nghè thôn An Đạm, đoạn 2: từ nhà ông Tin đến nhà ông Hưng thôn Đỗ Xuyên, đoạn 3: từ nhà bà Chất đến nhà ông Vinh thôn Đanh Xá) - giao đoạn 1	133, 13/12/2023	3.500		2217		

TT	Tên công trình	số QĐ, ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
39	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hoa Thám(đoạn 1: từ nhà ông Thư đến cây đa Nghệ thôn An Đạm, đoạn 2: từ nhà ông Tin đến nhà ông Hưng thôn Đỗ Xuyên, đoạn 3: từ nhà bà Chất đến nhà ông Vinh thôn Đanh Xá) - giai đoạn 2	95b, 10/06/2024	6.000		3731		
40	Xây dựng cầu Đạm, xã Hoàng Hoa Thám	50/QĐ-UBND 15/4/2024	36.000	17500	15316		
IV	Lĩnh vực khác		103.864	1.400	65.029,465	-	
1	Khu đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi	251/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	59.000		59.000		
2	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ thị trấn Ân Thi		7.871		1.557		
3	Cải tạo, nâng cấp Giếng làng Thổ Hoàng, thị trấn Ân Thi		722		800		
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới vị trí số 01 thôn Ngọc Nhuế, xã Tân Phúc	Số 38a, ngày 27/12/2022	9.800				
5	Trạm y tế xã Tân Phúc và các hạng mục phụ trợ	219/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	7.215		2.000		
6	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Quang vinh	Số 48, ngày 18/08/2023	9.700	1.300			
7	Công trình tăng cường cơ sở vật chất Nhà VH các thôn Đỗ hạ, Gia Cốc, Ngọc Châu, Áp Phú, Phú Cốc.	Số 74, ngày 28/6/2024	1.100	100	100		
8	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Quang Vinh	QĐ Số 152, ngày 28/10/2019	7.540		1.440		
9	Lập nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi đến 2035	5214; 05/09/2024	815		32		
10	Ủy thác nguồn vốn tại địa phương năm 2025 cho phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Ân Thi		100		100		
C	DỰ ÁN KHÔI CÔNG MỚI		331.246	41.460	256.270,678	-	
I	Lĩnh vực văn hoá		28.812	7.300	20.512	0	
1	Xây dựng nhà văn hóa và các hạng phục vụ trợ phó Phạm Ngũ Lão	92; 27/12/2024	8.000	2400	5.600		
2	Xây dựng nhà văn hóa và các hạng phục vụ trợ thôn Quanh thôn	87; 27/12/2024	6.000	1800	4.200		
3	Nhà văn hóa phó Phạm Huy Thông, thị trấn Ân Thi	91; 27/12/2024	7.000	2100	4.900		
4	Nhà văn hoá thôn Đỗ Thượng, xã Quang vinh	Số 27, ngày 28/6/2024	3.500	1000	1.500		

TT	Tên công trình	số QĐ , ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
	Nhà văn hóa thôn An Đạm xã Hoàng Hoa Thám	02/NQ-HDND, 29/6/2022	3.362		3.362		
	Cải tạo sửa chữa phần mái nhà làm việc 3 tầng trụ sở HDND- UBND xã Hoàng Hoa Thám	47/NQ-HDND, 11/10/2024	950		950		
II	Lĩnh vực giáo dục, y tế		99.696	32.000	62.042	-	
1	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và một số hạng mục phụ trợ trường mầm non thị trấn Ân Thi	1398/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên	14.496	10.000	4.000		
2	Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học thị trấn Ân Thi	213/QĐ-UBND ngày 27/5/2025	12.500		12.000		
3	Xây dựng trường mầm non trung tâm xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi	Số: 58/NQ-HĐND 24/12/2024	44.950	22.000	18.292		
4	Nhà lớp học bộ môn, nhà đa năng và một số hạng mục phụ trợ trường THCS xã Hoàng Hoa Thám	12e/NQ-HDND, 28/6/2021	14.950		14.950		
5	Nhà làm việc 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Hoàng Hoa Thám	Số: 70 /NQ-HĐND 24/12/2024	12.800		12.800		
III	Lĩnh vực giao thông		201.638	2.160	172.616,678	-	
1	Kê gia cố mái taluy nương thôn Mai Xuyên, thị trấn Ân Thi (Đoạn từ ruộng nhà ông Mỹ đến bờ sông)	90/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	800		800		
2	Xây dựng hệ thống kê nương từ cống Bùng đến ruộng nhà ông Tuấn, thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi	95/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	1.000		1.000		
3	Cải tạo Ao ông Cộng, ao ông Cạo và ao ông Hoành thôn Hoàng Cả, thị Trấn Ân Thi	94/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	9.130		9.000		
4	Cải tạo ao ông Cừ thôn Quanh, thị trấn Ân Thi	93; 27/12/2024	4.100		4.100		
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Bình Trì, thị trấn Ân Thi (đoạn từ nhà ông Chuyển đến nhà ông Quang)	71; 28/12/2023	1.200		1.200		
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi (đoạn 1 từ Mã Dẫy đến cây đa đường Núi; Đoạn 2 từ QL38 cũ đến cây đa đường Núi)	35; 29/12/2022	18.600		18.600		

TT	Tên công trình	số QĐ , ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi (Đoạn 1: từ nhà ông Trường đến nhà bà Hồng; đoạn 2: từ nhà ông Trị đến nhà ông	54; 27/6/2023	3.800		3.800		
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thị trấn Ân Thi (các đoạn qua xóm trại thôn Quanh)	68; 28/12/2023	3.800		3.800		
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thị trấn Ân Thi (các đoạn qua trong làng thôn Quanh)	69; 28/12/2023	1.800		1.800		
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi (đoạn 1: từ nhà ông Tiền đến trường cấp 1, đoạn 2: từ nhà bà Trúc đến nhà bà Lĩnh)	66; 28/12/2023	3.900		3.900		
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi (đoạn 1: từ nhà ông Toán đến cổng Châm, đoạn 2: từ nhà ông Đợi đến nhà ông Toán)	56; 27/6/2023	4.300		4.300		
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thị trấn Ân Thi (đoạn 1: từ ĐT.376 cũ qua TBA Mai Xuyên Đông; đoạn 2: từ nhà ông Thùy đến đường bê tông nội đồng; đoạn 3; từ nhà bà Khiển đến nhà ông Phi; đoạn 4: từ nhà ông Duy đến nhà ông Sinh)	55; 27/6/2023	3.200		3.200		
13	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT các tuyến đường thôn Gia Cốc, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi	Số 52a, ngày 09/11/2023	4.000		1.000		
14	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh (đoạn từ nhà ông Sờ đến nhà ông Biên)	Số 64, ngày 28/6/2024	1.500		700		
15	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh (đoạn từ nhà ông Bình đến nhà ông Thu)	Số 63, ngày 28/6/2024	1.250		550		
16	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Phú Cốc (Đoạn từ nhà ông Ninh đến nhà ông Điện)	Số 66, ngày 28/6/2024	1.800	700	1.100		
17	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Phú Cốc (Đoạn từ nhà ông chiến đến nhà Ông Tuấn.)	Số 65, ngày 28/6/2024	1.700		1.700		
18	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Gia Cốc (Đoạn từ nhà ông Khánh đến nhà Ông Phương.)	Số 75, ngày 28/6/2024	2.200		1.200		
19	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Đỗ Thượng (Đoạn từ nhà ông Bảo đến nhà Bà Nguyễn)	Số 76, ngày 28/6/2024	3.000		1.000		
20	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Vinh (Đoạn 1: Từ nhà ông Lánh đến nhà ông Tới; Đoạn 2: Từ nhà anh Hòa đến cánh đồng Gia Cốc)	Số 68, ngày 28/6/2024	1.800	1460	781		

TT	Tên công trình	số QĐ , ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
21	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Quang Vinh (đoạn từ QL 38 đến nhà ông Thừa)	Số 73, ngày 28/6/2024	14.950		7.250		
22	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Quang Vinh huyện Ân Thi (đoạn 1 :từ nhà ông Chuyền đến nhà bà Nâu, tuyến nhánh : Từ nhà ông Tư đến nhà ông Phương; Đoạn 2 : Từ nhà ông Hình đến cánh dốc Cháy, Đoạn 3 : Từ nhà anh Thức đến nhà anh Kiên	Số 71, ngày 28/6/2024	8.000		4.000		
23	Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Ngọc Châu xã Quang Vinh (đoạn từ nhà ông Thừa đến gần cổng làng thôn Ngọc Châu)	Số 72, ngày 28/6/2024	14.900		7.500		
24	Đường gT xã QV (Đoạn từ ĐH 61 đến bãi rác tập trung thôn Ngọc Nhuế)	103;13/3/2025	1.500		1.500		
25	Cải tạo nâng cấp đường GTNT Phúc tá, xã Quang Vinh, từ đường 61 đến sân đình	28; 22/2/2025	6.000		6.000		
26	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT phúc tá, xã Quang Vinh (đoạn 1 từ cửa nhà văn hoá đến ngân hàng; đoạn 2 từ nhà ông Năng đến nhà ông Hậu)	36;02/3/2025	7.000		7.000		
27	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hoa Thám (Đoạn từ nhà ông Nga Khang đến nhà ông Thảm Liễu).	Số:57/NQ-HĐND 24/12/2024	4.469		4.469		
28	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Hoàng Hoa Thám (Tuyến 1: Từ nhà ông Năm đến nhà bà Thơm thôn Tam Đô; Tuyến 2: Từ nhà ông Xây đến nhà ông Đình thôn Tam Đô; Tuyến 3: Từ Nhà Văn Hóa thôn Đanh Xá đến nhà ông Hạnh; Tuyến 4: Từ nhà ông Bình đến nhà bà Thân thôn Đanh Xá; Tuyến 5: Từ nhà anh Lương đến nhà ông Nhị thôn Đanh Xá; Tuyến 6: Từ nhà ông Liệu đến nhà ông Vũ thôn Đanh Xá)	Số: 66/NQ-HĐND 24/12/2024	7.000		7.000		
29	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tam Đô xã Hoàng Hoa Thám (Đoạn từ nhà bà Ty đến Nghè Tam Đô)	Số: 62/NQ-HĐND 24/12/2024	1.272		1.272		
30	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hoa Thám (Đoạn từ nhà ông Văn đến nhà ông Hường).	Số: 67/NQ-HĐND 24/12/2024	2.000		2.000		
31	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hoa Thám (Đoạn từ nhà ông Hưng đến nhà ông Sáu)	Số: 69/NQ-HĐND 24/12/2024	950		950		
32	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đanh Xá (Đoạn từ nhà Thạo đến nhà ông Tâm Đanh Xá).	Số: 61/NQ-HĐND 24/12/2024	2.950		2.950		
33	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đỗ Xuyên (Đoạn từ nhà ông Tuyến đến nhà ông Hoàng)	Số: 64/NQ-HĐND 24/12/2024	650		650		

TT	Tên công trình	số QĐ, ngày tháng	Tổng mức đầu tư/ Giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
				NS cấp trên	Ngân sách xã		
					Nguồn thu tiền SD Đ	Nguồn khác	
34	Duy tu, sửa chữa bảo dưỡng đường GTNT thôn Minh Lý xã Hoàng Hoa Thám (đoạn 1: từ nhà ông Nguyễn đến nhà ông Táo)	Số: 68/NQ-HĐND 24/12/2024	2.500		2.500		
35	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hoa Thám đoạn 2: từ nhà ông Hòa đến nhà ông Nội) thôn Minh Lý	Số: 68b/NQ-HĐND 24/12/2024	7.767		7.767		
36	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Hoàng Hoa Thám, đoạn từ nhà ông Lâm đến nhà ông Hưng và đoạn từ nhà ông Thắng đến cánh đồng Vài, đoạn từ nhà ông từ nhà ông Đông(Ôn) đến nhà ông Phao, xã Hoàng Hoa Thám	Số: 71 /NQ-HĐND 24/12/2024	7.850		7.277,678		
37	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ninh Đạo, xã Quang Vinh (đoạn từ ĐH61 đến ĐT .382 đường gom)	62b; ngày 25/2/2025	12.000		12.000		
38	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Vinh (đoạn từ đường QL 38 đến cuối làng Ninh Đạo)	39; ngày 11/02/2025	12.500		12.500		
39	Cải tạo nâng cấp đường trục xã(đoạn từ A34 đến nhà ông Minh thôn Minh Lý và đoạn từ ngã ba thôn Đanh Xá đến giáp thôn Anh Nhuệ	14/NQ-HĐND, 28/6/2021	14500		14500		
IV	Lĩnh vực khác		1.100	0	1.100	0	
1	Xây dựng mô hình camera an ninh xã Hoàng Hoa Thám	Số: 63/NQ-HĐND 24/12/2024	1000		1000		
2	Ủy thác vốn vay cho NHCS xã hội huyện Ân Thi		100		100		
	TỔNG CỘNG		934.618,462	110.493,000	486.563,000	-	

DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

Dự án đầu tư công do huyện làm chủ đầu tư điều chuyển về UBND xã Ân Thi

(Kèm theo Nghị quyết số 17 /NQ-HĐND ngày 07/8/2025 của HĐND xã Ân Thi)

TT	Đơn vị/Dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Chủ đầu tư theo quyết định phê duyet dự án	Địa điểm XD sau (Ghi theo ĐVHC cấp xã sau hợp nhất)	Chủ đầu tư mới sau hợp nhất	Ghi chú
1	2	7	3	5	3	37
	TỔNG SỐ					
I	DỰ ÁN HOÀN THÀNH					
1	Lĩnh vực văn hoá					
1.1	Nhà văn hoá thôn Ngọc Châu	1390/QĐ-UBND; 26/02/2019	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
1.2	Nhà văn hoá thôn Minh Lý, xã Hoàng Hoa Thám	1378/QĐ-UBND; 26/02/2019	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
1.3	Xây dựng Đền thờ danh nhân Nguyễn Trung Ngạn	1435/QĐ-UBND; 22/6/2018	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
1.4	Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Phúc (Quang Vinh)	2240/QĐ-UBND; 15/7/2014	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
2	Lĩnh vực giáo dục					
2.1	Trường THCS Phạm Huy Thông huyện Ân Thi (giai đoạn 1)	866/QĐ-UBND; 03/4/2018	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
2.2	Nâng cao năng lực trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	4900b/QĐ-UBND; 19/12/2018	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
2.3	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ân Thi; Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học + làm việc, nhà xe, rãnh thoát nước	2714b/QĐ-UBND; 26/6/2019	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
3	Lĩnh vực giao thông					
3.1	Cải tạo, nâng cấp ĐT.376 cũ đoạn qua thị trấn Ân Thi từ lý trình Km17+400(Ngã tư Bưu điện) đến Km19+000 (Ngã ba Bình Trị)	2668/QĐ-UBND; 19/10/2018	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
3.2	Nâng cấp đường ra đồng phục vụ sản xuất thôn Hoàng Cả, thị trấn Ân Thi (Đoạn từ Quốc lộ 38 đến Cánh Hồ qua lăng danh nhân Nguyễn Trung Ngạn)	2970/QĐ-UBND; 10/7/2020	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
3.3	Cải tạo, nâng cấp ĐH.61, huyện Ân Thi (đoạn từ điểm giao ĐT.384 đến trạm bơm Tam Đô xã Hoàng Hoa Thám)	2731/QĐ-UBND; 29/11/2021	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
3.4	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi (tuyến 1: Đoạn nối từ QL.38 đến thôn An Bá; tuyến 2: Đoạn nối từ cầu Minh Lý đến thôn Đan Xá)	2729/QĐ-UBND; 29/11/2021	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
3.5	Cải tạo, nâng cấp đường trục trung tâm thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi	3025/QĐ-UBND; 29/12/2020	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4	Lĩnh vực quy hoạch					
4.1	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	4860/QĐ-UBND ngày 15/8/2024	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.2	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	6311/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.3	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	6553/QĐ-UBND ngày 10/10/2022	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.4	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	6419/QĐ-UBND ngày 03/12/2022	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	

TT	Đơn vị/Dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Chủ đầu tư theo quyết định phê duyet dự án	Địa điểm XD sau (Ghi theo ĐVHC cấp xã sau hợp nhất)	Chủ đầu tư mới sau hợp nhất	Ghi chú
1	2	7	3	5	3	37
4.5	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	3955/QĐ-UBND; 09/9/2015	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.6	Lập điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn 2050	496/QĐ-UBND; 23/7/2021	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.7	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu liên hợp thể thao, văn hoá và dân cư huyện Ân Thi	2731/QĐ-UBND; 03/7/2019	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.8	Quy hoạch sử dụng đất huyện Ân Thi, giai đoạn 2021-2030, huyện Ân Thi	6650/QĐ-UBND; 15/12/2020	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.9	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	4377/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.10	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư và chợ dân sinh Thổ Hoàng 2	630/QĐ-UBND ngày 25/3/2024	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.11	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án xây dựng khu nhà ở Đô thị mới thị trấn Ân Thi I	2693/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.12	Quy hoạch xây dựng vùng huyện Ân Thi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	3131/QĐ-UBND;; 04/12/2017	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
5	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật					
5.1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc thuộc Khu liên hợp thể thao, văn hoá và dân cư huyện Ân Thi; Hạng mục san nền và nền đường	3965/QĐ-UBND; 16/9/2021	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
6	Lĩnh vực khác					
6.1	Doanh trại Ban Chỉ huy Quân sự huyện Ân Thi/Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên	2205/QĐ-UBND; 20/4/2017	BCH quân sự huyện	Xã Ân Thi	BCH quân sự huyện	
6.2	Cơ sở làm việc Công an huyện Ân Thi	1482/QĐ-UBND; 07/3/2019	CA tỉnh	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
6.3	Nhà khoa khám bệnh và điều trị ngoại trú Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	2466/QĐ-UBND; 30/10/2019	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
6.4	Cải tạo, sửa chữa khu nhà làm việc 02 tầng Trung tâm y tế huyện Ân Thi	46/QĐ-UBND; 15/5/2019	TTYT huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
II	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2025					
1	Lĩnh vực văn hoá					
1.1	Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ huyện	1269/QĐ-UBND; 06/6/2018 và 6058/QĐ-UBND; 22/10/2024	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
2	Lĩnh vực giao thông					
3	Lĩnh vực y tế					
3.1	Nhà hành chính, khám và điều trị Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	1011/QĐ-UBND 05/5/2023	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật					
4.1	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Tân Phúc (Quang Vinh), huyện Ân Thi	5528/QĐ-UBND 30/11/2023	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.2	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi	3330/QĐ-UBND 30/5/2024	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định phúc vụ GPMB dự án đường Tân Phúc – Võng Phan (giao Đ.T.378), tỉnh Hưng Yên và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi	2943/QĐ-UBND 10/5/2024	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	

TT	Đơn vị/Dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Chủ đầu tư theo quyết định phê duyet dự án	Địa điểm XD sau (Ghi theo ĐVHC cấp xã sau hợp nhất)	Chủ đầu tư mới sau hợp nhất	Ghi chú
1	2	7	3	5	3	37
4.4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định phục vụ GPMB dự án đường Tân Phúc – Vông Phan (giao ĐT.378), tỉnh Hưng Yên và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Tân Phúc, huyện Ân Thi.	2945/QĐ-UBND 10/5/2024	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc thuộc khu liên hợp thể thao, văn hóa và dân cư huyện Ân Thi (giai đoạn II); Hạng mục: Đường giao thông, vỉa hè, cây xanh, cấp nước và thoát nước	3870/QĐ-UBND ngày 08/9/2023	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4.6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới phía Bắc thuộc khu liên hợp thể thao, văn hóa và dân cư huyện Ân Thi (giai đoạn II); Hạng mục: Di chuyển đường điện 35kV, cấp điện và điện chiếu sáng	1790/QĐ-UBND ngày 29/02/2024	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
III	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2025					
1	Lĩnh vực giao thông					
1.1	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè và hệ thống thoát nước QL.38 và ĐT.376 đoạn qua thị trấn Ân Thi	3039/QĐ-UBND; 21/5/2024	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
1.2	Xây dựng đường QH.05 (đoạn từ điểm giao với đường Tân Phúc - Vông Phan đến ĐT.376 cũ huyện Ân Thi)	422/NQ-HĐND ngày 07/12/2023	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
2	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật					
2.1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Nam thuộc Khu liên hợp thể thao, văn hoá và dân cư huyện Ân Thi; Hạng mục san nền và nền đường	187/NQ- HĐND; 15/12/2020	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
2.2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Khu trung tâm liên hợp thể thao, văn hoá và dân cư huyện Ân Thi; Hạng mục san nền và nền đường	187/NQ- HĐND; 15/12/2020	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
3	Lĩnh vực trụ sở làm việc					
3.1	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Huyện uỷ Ân Thi	5730/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	VP Huyện uỷ	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
3.2	Sửa chữa tổng thể Trụ sở UBND huyện Ân Thi	6857/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	VP HĐND- UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
3.3	Xây dựng nhà làm việc đội điều tra, hội trường, để xe và hạng mục phụ trợ Công an huyện Ân Thi	777/QĐ-CAT- PH10 ngày 05/12/2024	Công an tỉnh	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	
4	Lĩnh vực quy hoạch					
4.1	Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ân Thi	6462/QĐ-UBND; 05/12/2024	UBND huyện	Xã Ân Thi	UBND xã Ân Thi	